

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh Lai Châu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 16/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà
Thẩm phán: Bà Dương Thị Tuyết Thanh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Long
Ông Hoàng Văn Thắng
Ông Đỗ Văn Bình
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký TAND tỉnh
Đại diện VKS tham gia phiên toà: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 15/6/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/- NÔNG VĂN KH - Sinh năm 1979 tại Phong Thổ - Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà; Bị cáo là con ông Nông Văn D và con bà Hoàng Thị P; Bị cáo có vợ là Chang Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng.

2/- HOÀNG VĂN Q1 – Sinh Năm 1979 tại Phong Thổ - Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: làm ruộng; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà; Bị cáo là con ông Hoàng Văn Th (đã chết) và con bà Nông Thị V; Bị cáo có vợ là Trần Thị D và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006;

3/- LÝ VĂN Q2 - Sinh năm 1995 tại Phong Thổ - Lai Châu; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 27/02/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị cáo là con ông Lý Văn T và con bà Sần Thị D; Bị cáo có vợ là Quàng Thị L và có 01 con sinh năm 2015;

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại (bố, mẹ, vợ nạn nhân Vàng Văn K):

- Ông Vàng Văn S1; trú tại: bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; (bố đẻ nạn nhân, có mặt)

- Bà Lý Thị L; trú tại: bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; (mẹ đẻ nạn nhân, có mặt)

- Chị Thào Thị K (vợ nạn nhân - chị K đã bỏ nhà đi sang Trung Quốc sinh sống từ năm 2012 đến nay và không có tin tức gì)

Người làm chứng:

- Ông Vàng Văn S2

- Anh Vàng Văn S3

- Anh Vàng Văn D

- Anh Thèn A H

- Chị Chang Thị H

Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2016, Nông Văn K đến giúp đám tang nhà ông Lý Văn Kh ở cùng bản, khi đi Kh cầm theo 01 thanh sắt xoắn phi 18 dài khoảng 01 mét với mục đích để đi tuần tra bản (Kh là trưởng bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu). Khi đến bể nước của bản, Kh giấu thanh sắt vào bờ rào được xếp bằng đá của nhà ông Lý Văn T rồi đi vào đám tang. Trong đám tang, Kh thấy có rất đông người và có Vàng Văn K là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, không thấy K ở đám tang nên có nhiều người đi về nhà để trông nhà. Kh ra chỗ bờ rào đá lấy thanh sắt đi về lán chăn nuôi của gia đình kiểm tra nhưng không phát hiện gì. Kh cầm thanh sắt quay về chỗ bờ rào đá cũ để giấu rồi tiếp tục đến đám tang. Khoảng 23 giờ, Kh ra chỗ bể nước thì phát hiện K đang lấy nước bể cho vào xi lanh và chích ma túy. Kh hỏi: sao lại lấy nước

bể ? K nói: em còn gì nữa đâu, sống được ngày nào hay ngày đó. Sau đó, Kh quay lại đám tang. Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/4/2016, Kh cùng mọi người đi mổ gà ở bể nước thì nhìn thấy ánh lửa lập lòe lên phía ngã ba đầu bản, Kh nghĩ K đi đêm hay dùng bật lửa soi đường nên Kh lấy thanh sắt giấu ở bờ rào đá chạy đuổi theo thì thấy K đang ôm 01 con gà. Kh nói: chú K trộm gà ở đâu, bỏ gà xuống. K không nói gì và tiếp tục ôm con gà đi về hướng bản M. Kh chạy theo gần đến chỗ K thì K quay lại lao về phía Kh, nghĩ K tấn công mình nên Kh dùng thanh sắt vụt 01 phát về phía K, nhưng K cúi người xuống nên không trúng, theo đà Kh vụt ngược lại 01 phát về phía K làm K ngã xuống đường bê tông, thấy K chân tay giãy giụa, ngóc đầu lên, Kh lại nghĩ K tấn công mình nên Kh vụt 01 phát về phía K thì thấy K nằm im, không thở nữa. Kh ngẩng đầu lên thấy Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 là người cùng bản đứng gần đấy. Q1 và Q2 hỏi Kh: sao rồi ?, Kh nói: chú ấy chết rồi, đến đây xem nào. Q1 và Q2 đến, Kh kiểm tra lại một lần nữa thấy K đã chết nên bàn với Q1, Q2 đem xác K đi chôn, cả ba thống nhất đem xác K chôn ở bãi lầy gần bản. Q2 về nhà lấy 01 chiếc cuốc, 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 đoạn tre, 01 đoạn dây thừng mang ra. Q1, Q2, Kh dùng mảnh ni lon trùm lên xác K, dùng dây thừng cuốn xác K vào đoạn tre rồi cùng nhau khênh ra chỗ bãi lầy. Q2 dùng cuốc cuốc lớp cỏ phía trên và lớp bùn phía dưới, Kh và Q1 dùng tay nhổ cỏ và cào bùn tạo thành 01 cái hố rộng khoảng 0,5 mét, dài 1,5 mét, sâu khoảng 0,5 mét rồi cởi dây thừng ra và đưa xác K xuống hố. Khi đặt xác K xuống hố thấy xác K không chìm nên Kh, Q1, Q2 dùng đoạn tre, chân, tay ấn K xuống nhưng không được nên cùng nhau ra bờ kè đá gần đó bê đá đặt lên xác K cho chìm hẳn xuống. Q2 dùng cuốc cào bùn đất, Kh, Q1 dùng tay kéo cây cỏ, bùn đất lấp lên xác K. Khi chôn xong, Q2 dúi đoạn tre dùng để khiêng xác K xuống cạnh chỗ chôn K, sau đó cả ba đi về nhà.

Tại Biên bản khai quật và khám nghiệm tử thi ngày 28/02/2017 đã xác định: phần khám trong của xương hộp sọ: vùng thái dương phải có 01 đám vỡ phức tạp nhiều đường nứt vỡ trên diện tích thước 11cm x 9cm, xương vỡ lún vào trong hộp sọ, có mảnh xương rời kích thước 4cm x 2,7cm. Vỡ xương hốc mắt bên phải, vỡ xương gò má bên phải. Gãy cung bên phải xương hàm trên.

Tại kết luận giám định pháp y về khai quật tử thi số 31/BKL-TTPY ngày 14/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lai Châu kết luận nguyên nhân chết: chấn thương sọ não. Cơ chế: ngoại lực tác động vào vùng đầu, mặt -> lún vỡ xương vùng đầu, mặt -> chấn thương sọ não -> tử vong. Khoảng thời gian chết: khoảng 10 đến 11 tháng. Vật gây thương tích nghi đến vật tày.

Tại kết luận giám định số 1088/C54(TT3), ngày 28/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định: qua giám định gen (AND) mẫu răng của nạn nhân và mẫu máu của bà Lý Thị L, Vàng Văn D có quan hệ huyết thống. (theo lý lịch xác định bà L và anh D là mẹ đẻ và anh trai nạn nhân Vàng Văn K).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nông Văn Kh, Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời

khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định pháp y, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về các vấn đề khác của vụ án

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại (bố mẹ đẻ nạn nhân là ông, bà Vàng Văn S1, Lý Thị L) đã thỏa thuận với gia đình các bị cáo về việc phải bồi thường thiệt hại về tính mạng (mai táng phí) là 62.498.000 đồng. Đối với chị Thảo Thị K là vợ bị hại đã bỏ đi Trung Quốc từ năm 2012 đến nay không có tin tức gì nên Tòa cần tách phần bồi thường thiệt hại về tính mạng giữa chị K đối với Kh để giải quyết theo thủ tục dân sự khi chị K có đơn yêu cầu.

Vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 chiếc cuốc tổng chiều dài 93cm; 01 chiếc quần dài; 01 (một) đoạn thanh tre dài 203cm; 01 (một) đoạn cây dài 67cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 70cm; 01 (một) mảnh tre dài 35cm; 01 (một) đoạn tre dài 46cm; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen; 01 (một) đoạn thanh sắt xoắn phi 18 dài 99cm; 01 (một) đôi giày vải.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT-TA ngày 14/6/2017 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố đối với Nông Văn Kh về tội "Giết người" theo Khoản 2 Điều 93/BLHS; đối với Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 về tội "Che giấu tội phạm" - theo Khoản 1 Điều 313/BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 2 Điều 93 và điểm b, p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46/BLHS xử phạt Nông Văn Kh từ 09 năm - 10 năm tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 313 và điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53/BLHS đối với hai bị cáo Q1, Q2; áp dụng thêm Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, xử phạt Hoàng Văn Q1 từ 18 – 24 tháng tù, Lý Văn Q2 từ 24 – 36 tháng tù;

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường về tính mạng giữa đại diện gia đình các bị cáo với đại diện hợp pháp cho người bị hại trong giai đoạn điều tra và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho rằng các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước; đối với bị cáo Kh với vai trò là trưởng bản có trách nhiệm tuần tra giữ gìn an ninh trật tự tại thôn bản nên khi thấy nạn nhân là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy và thường xuyên trộm cắp vật gây bức xúc cho người dân địa phương và bản thân bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo Q1 và Q2 là hoàn toàn tự nguyện cùng Kh đi chôn nạn nhân để che giấu tội phạm. Do đó, nhất trí với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng thêm Điều 47/BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh; nhất trí với tội danh, điều luật áp

dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60/BLHS đối với hai bị cáo Q1, Q2.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc bào chữa của các bị cáo: sau khi khởi tố, điều tra, truy tố, xét thấy các bị cáo là đối tượng được trợ giúp pháp lý nên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu đã cử Trợ giúp viên tham gia các hoạt động tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục nhất trí để Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo.

* Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Về hành vi phạm tội của Nông Văn Kh

Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/4/2016, Nông Văn Kh đang giúp đám tang nhà ông Lý Văn Kh ở cùng bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, khi Kh cùng mọi người đi mổ gà ở bể nước thì nhìn thấy ánh lửa lập lòe lên phía ngã ba đầu bản, Kh lấy thanh sắt xoắn phi 18 dài khoảng 01 mét giấu trước đó ở bờ rào đá chạy đuổi theo thì thấy Vàng Văn K đang ôm 01 con gà. Kh nói: chú K trộm gà ở đâu, bỏ gà xuống. K không nói gì và tiếp tục ôm con gà đi về hướng bản M, xã N. Kh chạy theo gần đến chỗ K thì K quay lại lao về phía Kh, nghĩ K tấn công mình nên Kh dùng thanh sắt vut 01 phát về phía K, nhưng K cúi người xuống nên không trúng, theo đà Kh vut ngược lại 01 phát về phía K làm K ngã xuống đường bê tông, thấy K chân tay giãy giụa, ngóc đầu lên, Kh lại nghĩ K tấn công mình nên Kh vut 01 phát về phía K thì thấy K nằm im, không thở nữa. Ngay lúc đó, Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 là người cùng bản đến, Kh nói: chú ấy chết rồi. Kh bàn và thống nhất với Q1, Q2 đem xác K đi chôn bãi lầy gần bản. Q2 về nhà lấy 01 chiếc cuốc, 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 đoạn tre, 01 đoạn dây thừng mang ra. Q1, Q2, Kh cùng nhau khênh K ra chỗ bãi lầy và đào hố chôn K.

Tại Biên bản khai quật và khám nghiệm tử thi đã xác định: vùng thái dương phải có 01 đám vỡ phức tạp nhiều đường nứt vỡ trên diện tích thước 11cm x 9cm, xương vỡ lún vào trong hộp sọ, có mảnh xương rời kích thước 4cm x 2,7cm. Vỡ xương hốc mắt bên phải, vỡ xương gò má bên phải. Gãy cung bên phải xương hàm trên. Tại kết luận giám định pháp y về khai quật tử thi đã Châu kết luận nguyên nhân chết: chấn thương sọ não. Cơ chế: ngoại lực tác động vào vùng đầu, mặt -> lún vỡ xương vùng đầu, mặt -> chấn thương sọ não -> tử vong. Khoảng thời gian chết: khoảng 10 đến 11 tháng. Vật gây thương tích nghi đến vật tày. Tại kết luận giám định số 1088/C54(TT3), ngày 28/4/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định: nạn nhân là anh Vàng Văn K. Như vậy:

Bị cáo Nông Văn Kh là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, trong khi phát hiện anh K ôm một con gà đi trong đêm tối bị cáo nghi ngờ anh K trộm cắp nên đã dùng thanh sắt xoắn phi 18 dài khoảng 01 mét vụt phát đầu tiên không trúng anh K, bị cáo tiếp tục vụt 02 phát vào vùng mặt, vùng đầu anh K và gây tử vong ngay cho anh K. Điều đó chứng tỏ, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, lẽ ra khi thấy nạn nhân ôm con gà và nghi ngờ nạn nhân trộm cắp thì bị cáo có thể có nhiều lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật như: hô hoán mọi người cùng bắt giữ (nơi bị cáo đánh nạn nhân cách bể nước nơi mọi người đang mổ gà giúp đám tang là khoảng 10m, cách nhà có đám tang là khoảng 80m); hoặc nếu phòng ngừa nạn nhân tấn công thì bị cáo có thể đánh vào vùng chân nạn nhân để loại trừ khả năng bị xâm hại ... nhưng bị cáo đã không lựa chọn cách thức xử sự phù hợp. Bị cáo giết người không có nguyên cớ, chỉ vì nghi ngờ anh K trộm cắp gà và nghi anh K tấn công mình khi bị phát hiện, điều này đã thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống của người khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Giết người” – tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 93/BLHS.

Do đó, việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về hành vi “Giết người” theo quy định tại Khoản 2 Điều 93/BLHS là chưa đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Kh phạm tội theo Khoản 2 Điều 93 là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện (như phân tích ở trên). Người bào chữa đề nghị cho bị cáo Kh được áp dụng Điều 47/BLHS là chưa đáp ứng được sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung khi trên địa bàn vẫn còn tình trạng tự xử lẫn nhau khi có người trộm cắp dẫn đến tình trạng coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Về hành vi phạm tội của Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2

Các bị cáo Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, sau khi biết Kh giết anh K và được Kh đề xuất về việc mang xác anh K đi chôn để che dấu tội lỗi cho Kh thì Q1 và Q2 nhất trí. Q1, Q2 cùng Kh khênh anh K đi chôn ở bãi lầy gần bản N, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội với tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan pháp luật trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Q1 và Lý Văn Q2 đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Che giấu tội phạm” – tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 313/BLHS.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các bị cáo Q1, Q2 là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội.

Người bào chữa đề nghị cho các bị cáo Q1, Q2 được hưởng án treo là chưa đáp ứng được sự phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung khi chính hành vi phạm tội của các bị cáo gây khó khăn quá trình điều tra, việc khám phá vụ án phải kéo dài.

* Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo Nông Văn Kh, Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng giáo dục, lớn lên tham gia lao động sản xuất và bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, các bị cáo thông qua gia đình (vợ các bị cáo) tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho ông S, bà L (BL 353, 374), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo - theo Điểm p, b Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Đối với bị cáo Nông Văn Kh đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất được UBND tỉnh hai lần tặng Bằng khen (BL 355, 356), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo Điểm s Khoản 1 Điều 46/BLHS.

Đối với bị cáo Hoàng Văn Q1 có bố đẻ là ông Hoàng Văn Th là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất (BL 363), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, điểm có lợi cho người phạm tội (Bộ luật hình sự năm 1999 không có quy định người phạm tội là con của người có công với cách mạng, Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 “Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ, người có công với cách mạng” và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về việc áp dụng các điều khoản có lợi cho người phạm tội)

Đại diện hợp pháp cho người bị hại ông S1, bà L đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Kh, Q1, Q2 (BL 373) và bị cáo Kh có ông nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất (BL 354) nên Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo – theo Khoản 2 Điều 46/BLHS.

* Về vai trò của các bị cáo:

Trong hành vi phạm tội che giấu tội phạm, Q2 có vai trò tích cực nhất, Q2 về nhà lấy cuốc, đòn tre, áo ni lon, thùng để khênh anh K đến bãi lầy, tại đó Q2 dùng cuốc đào hố chôn; còn Q1 có vai trò thấp hơn, a đưa cùng Kh và Q2 đưa xác và chôn anh K. Đây là cơ sở để phân hóa trách nhiệm hình sự nhằm quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà các bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng thể hiện sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS, Hội đồng xét xử cần xử lý vật chứng như sau:

- Cần tịch thu để tiêu hủy những công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng sau: 01 chiếc cuốc; 01 chiếc quần dài; 01 (một) đoạn thanh tre dài 203cm; 01 (một) đoạn cây dài 67cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 70cm; 01 (một) mảnh tre dài 35cm; 01 (một) đoạn tre dài 46cm; 01 (một) đoạn thanh sắt xoắn phi 18 dài 99cm; 01 (một) đôi giày vải.

- Cần trả lại cho Nông Văn Kh đồ vật sau không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen.

* Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại (ông S1, bà L) đã thỏa thuận và nhận đầy đủ về số tiền bồi thường là 62.498.000đ (BL 353). Trong đó, chi phí mai táng 12.498.000đ (gia đình Kh 4.498.000đ, gia đình Q1 tự nguyện 4.000.000đ, gia đình Q2 tự nguyện 4.000.000đ), sau đó gia đình Kh bồi thường tiếp là 50.000.000đ.

Tại phiên tòa, ông S1, bà L và bị cáo Kh không thỏa thuận được về phần bồi thường thiệt hại nên ông S1, bà L tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, chi phí mai táng 12.498.000đ đã được gia đình bị cáo Kh và sự tự nguyện của gia đình các bị cáo Q1, Q2 đã chi phí đầy đủ để mai táng theo phong tục của địa phương. Ông S1, bà L còn có 03 người con đang sinh sống ở địa phương cùng ông S1, bà L nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng của Kh đối với ông S1, bà L. Đối với tổn thất về tinh thần gồm có 04 người được hưởng là ông S1, bà L, vợ và con nạn nhân, gia đình Kh đã bồi thường cho ông S1, bà L 50.000.000đ là đã thỏa đáng. Sau này, nếu chị K (vợ nạn nhân) yêu cầu bồi thường, Tòa án sẽ xem xét giải quyết tiếp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không còn chi phí hợp lý nào khác nên Tòa xét thấy việc gia đình các bị cáo đã bồi

thường cho ông S1, bà L thiệt hại về tính mạng là 62.498.000đ là thỏa đáng nên không xem xét giải quyết thêm.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại (chị K là vợ nạn nhân) hiện đang sinh sống ở Trung Quốc, không có tin tức gì nên Tòa cần tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị K có đơn yêu cầu.

* Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội và Điều 99/BLTTHS, Hội đồng xét xử cần quyết định mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, xét thấy bị cáo Kh với nghề nghiệp và thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, đã phải cố gắng bồi thường thiệt hại về tính mạng, gia đình sinh sống ở vùng sâu, vùng xa và đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Kh.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Nông Văn Kh phạm tội “*Giết người*”, các bị cáo Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2 phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

- Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93, Điểm b, p, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 196 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Kh 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 313, Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Q1, Lý Văn Q2; Áp dụng thêm Điểm x Khoản 1 Điều 51, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với bị cáo Q1. Xử phạt:

Lý Văn Q2 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

Hoàng Văn Q1 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

2/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nông Văn Kh phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp cho người bị hại (ông Vàng Văn S1, bà Lý Thị L), cụ thể như sau: Chi phí mai táng 12.498.000đ (*Mười hai triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*); Tổn thất về tinh thần 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Tổng cộng là 62.498.000đ (*Sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*). Xác nhận bị cáo Nông Văn Kh đã thi hành xong phần bồi thường thiệt hại về tính mạng cho ông Vàng Văn S1, bà Lý Thị L.

Áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng hình sự: tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tính mạng của chị Thào Thị K ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

3/- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy những công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng sau: 01 (một) chiếc cuốc tổng chiều dài 93cm, phần cán làm bằng gỗ dài 88,5cm, đường kính đầu to 4,6cm, đầu nhỏ 2,8cm. Lưỡi bằng sắt có chữ H318 10kg, cuốc cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần dài (kiểu rằn ri) trên cạp quần có dòng chữ TCLLMAYTNLD27, CTXS thành năm 20-15, quần cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn thanh tre dài 203cm, đường kính 5,3cm; 01 (một) đoạn cây dài 67cm, đường kính 3cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 70cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) mảnh tre dài 35cm, rộng 3,5cm; 01 (một) đoạn tre dài 46cm, đường kính 3,5cm; 01 (một) đoạn thanh sắt xoắn phi 18 dài 99cm, một đầu có bắm dính xi măng đã khô, đoạn thanh sắt đã hoen rỉ; 01 (một) đôi giày vải loại giày cao cổ màu xanh, có dính bùn đất bẩn, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nông Văn Kh 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen, số IMEI: 355904/05/832006/4, bên trong có 01 sim Viettel trên sim có số: 8984, 04066, 70000, 58359, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng điện thoại.

4/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội và Điều 99/BLTTHS: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Nông Văn Kh.

Báo cho các bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thảo Thị K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo, ĐDHPCNBH;
- Người bào chữa;
- Lưu.

Nguyễn Xuân Hoà